TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA KAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:53/2022/DS-ST.
Ngày: 28/9/2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Nik Ê Ban.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/202/QĐXXST- DS ngày 19/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 46 ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H. Địa chỉ: ThônK, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Như H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/11/2021)

- *Bị đơn:* Bà H' Tr Niê. Địa chỉ: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Y B Mlô. Địa chỉ: Buôn T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Như H1 trình bày:

Năm 2019 bà Nguyễn Thanh H có cho bà H' Tr Niê vay tiền nhiều lần tổng cộng là 2.590.000.000đ (Hai tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng), khi vay hai bên có thiết lập giấy vay tiền và thỏa thuận miệng mức lãi suất 2% trên tháng, thời hạn trả nợ khi cần phải báo trước cho bà H'Tr một tháng để chuẩn bị tiền để trả, các lần vay cụ thể như sau:

- Ngày 10/9/20219 (âm lịch) tức ngày 08/10/2019 dương lịch vay số tiền 230.000.000 đồng.
- Ngày 11/10/2019 (âm lịch) tức ngày 07/11/2019 dương lịch vay số tiền 350.000.000 đồng
- Ngày 25/10/2019 (âm lịch) tức ngày 21/11/2019 dương lịch vay số tiền 750.000.000 đồng.
- Ngày 27/10/2019 (âm lịch) tức ngày 23/11/2019 dương lịch vay số tiền 350.000.000 đồng.
- Ngày 02/11/2019 (âm lịch) tức ngày 27/11/2019 dương lịch vay số tiền 120.000.000 đồng
- Ngày 16/11/2019 (âm lịch) tức ngày 11/12/2019 dương lịch vay số tiền 110.000.000 đồng
- Ngày 19/11/2019 (âm lịch) tức ngày 14/12/2019 dương lịch vay hai lần, lần 1 vay số tiền 250.000.000 đồng, lần 2 vay số tiền 430.000.000 đồng.

Đến tháng 02/2020 âm lịch bà H đã thông báo yêu cầu bà cho bà H'Tr Niê trả nợ, nhưng bà H'Tr Niê chỉ mới trả được 31.500.000 đồng tiền vay gốc (trả vào ngày 11/11/2020) và 11.600.000 đồng tiền lãi (gồm 1 tháng tiền lãi của số tiền vay 350.000.000 đồng vay ngày 07/11/2019 là 7000.000 đồng và 1 tháng tiền lãi của số tiền vay 230.000.000 đồng vay ngày 10/9/2019 là 4.600.000 đồng). Ngoài ra bà H'Tr chưa trả thêm khoản nào.

* Tại đơn khởi kiện ngày 09/11/2021, bà H cho rằng số tiền 31.500.000 đồng bà H'Tr đã trả vào khoản tiền lãi và yêu cầu bà H'Tr phải trả 2.590.000.000 đồng tiền vay gốc và một khoản tiền lãi tạm tính đến ngày 09/11/2021 theo mức lãi suất 1,2%/tháng là 714.840.000đ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Như H1 xác nhận

lại số tiền này bà H'Tr trả vào khoản tiền vay gốc và đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H'Tr phải trả cho bà H số tiền vay gốc còn lại là 2.590.000.000 đồng – 31.500.000 đồng = 2.558.500.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Về lãi suất chỉ yêu cầu bà H'Tr trả lãi theo mức 10%/ năm trên số tiền vay gốc còn lại là 2.558.500. 000 đồng tính từ ngày vay cuối cùng ngày 14/12/2019 (tức ngày 19/11/2019 âl) đến ngày xét xử sơ thẩm, không yêu cầu tính lãi suất quá hạn và lãi chậm trả đối với khoản tiền lãi trong hạn.

Về trách nhiệm liên đới của ông Y B Mlô: Giữa bà H' Tr Niê và ông Y B Mlô là vợ chồng, tuy nhiên việc vay mượn chỉ do bà H' Tr Niê một mình thực hiện, ông Y B Mlô không biết nên bà H chỉ yêu cầu một mình bà H' Tr Niê phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ. Bà H không có yêu cầu gì đối với ông Y B Mlô.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, bà H'Tr Niê thừa nhận trong năm 2019, bà có vay của bà Nguyễn Thanh H tổng cộng 8 lần với số tiền vay là 2.590.000.000đ (Hai tỷ năm trăm chín mươi triệu đồng); Về thời điểm và số tiền vay từng lần, thời hạn trả nợ cũng như tổng số tiền đã trả bà thống nhất như lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Về lãi suất khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không thỏa thuận cụ thể mức lãi suất. Mục đích vay số tiền trên là để kinh doanh riêng, chồng bà là ông Y B Mlô không biết và cũng không sử dụng số tiền bà đã vay của bà H. Vì vậy bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên vì làm ăn bị thua lỗ nên xin được trả dần cho bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn bà H' Tr Niê và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y B Mlô không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b, khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ

luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H. Buộc bà H' Tr Niê trả cho bà Nguyễn Thanh H 2.558.500.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền vay gốc và một khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2022 là: 1020 ngày x 2.558.500.000 đồng x10% :365 ngày = 714.978.000 đồng. Khấu trừ 11.600.000 đồng tiền lãi đã trả, số tiền lãi bà H'Tr còn phải trả cho bà H là 703.378.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu H' Tr Niê trả số tiền 2.558.500.000 đồng tiền vay gốc và một khoản tiền lãi phát sinh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bị đơn cư trú tại huyện Ea Kar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y B Mlô đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 2.558.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H đã cung cấp 08 giấy vay tiền tổng cộng 2.590.000.000 đồng có chữ ký và chữ viết của bà H'Tr Niê dưới mục người vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã thừa nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn không đến Tòa án để làm bản tự khai và tham gia hòa giải, nên để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập các chứng cứ và tiến hành trưng cầu giám định chữ ký của bị đơn tại các giấy vay tiền theo quy định. Tại kết luận giám định số 645/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên H'Trơng Niê trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1 đến A8 so với chữ ký, chữ viết họ tên H' Tr Niê trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 do cùng một người ký và viết ra. Như vậy

theo quy định tại khoản 2, Điều 92 BLTTDS: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".

Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở pháp lý khẳng định vào năm 2019, bà H'Tr có vay của bà Nguyễn Thanh H tổng cộng 2.590.000.000 đồng là hoàn toàn có cơ sở. Hiện nay bà H'Tr đã trả được 31.500.000 đồng tiền vay gốc và còn nợ lại 2.558.500.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn xin được trả nợ dần nhưng không được phía bị đơn chấp nhận. Việc bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy buộc bà H' Tr Niê phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thanh H số nợ gốc còn lại 2.558.500.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu về tính lãi suất của nguyên đơn thấy rằng: Tại các giấy vay tiền các bên không thể hiện lãi suất, theo lời trình bày của nguyên đơn thì khi vay hai bên có thỏa thuận miệng với mức lãi suất cho vay là 2%/tháng; bị đơn bà H' Tr Niê thừa nhận khi vay có thỏa thuận lãi suất nhưng không thỏa thuận mức lãi suất cho vay cụ thể. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo mức 1,2%/ tháng. Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính tiền lãi, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi theo mức 10%/ năm trên số tiền vay gốc còn lại là 2.558.500.000 đồng và chỉ tính từ ngày vay cuối cùng ngày 14/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm và được bị đơn đồng ý. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 10%/năm và chỉ yêu cầu tính lãi suất trên số vay gốc còn lại là 2.558.000.000 đồng tính từ ngày vay cuối cùng là phù hợp với pháp luật và có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận, tiền lãi được tính cụ thể như sau: Từ ngày 14/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/9/2022 là: 1020 ngày x 2.558.500.000 đồng x10% : 365 ngày = 714.978.000 đồng. Khấu trừ 11.600.000 đồng tiền lãi đã trả, số tiền lãi bà H'Tr còn phải trả cho bà H là 703.378.000 đồng (Bảy trăm lẻ ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Như vậy buộc bà H' Tr Niê có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thanh H tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 3.261.878.000đồng (Ba tỷ hai trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Bà H không yêu cầu lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả nên không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về trách nhiệm trả nợ của ông Y B Mlô: Giữa bà H' Tr Niê và ông Y B Mlô là vợ chồng, tuy nhiên việc vay mượn chỉ do bà H' Tr Niê một mình thực hiện, ông Y B Mlô không biết, quá trình tố tụng bà H chỉ yêu cầu một mình bà H'Tr Niê phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ. Bà H không có yêu cầu gì đối với ông Y B

Mlô nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chỉ buộc bà H’ Tr Niê có nghĩa vụ trả nợ cho bà H là có cơ sở.

[3] Về chi phí giám định: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Như H1 có đơn yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký của bị đơn bà H’ Tr Niê, chi phí giám định là 5.670.000 đồng. Kết quả giám định chứng minh yêu cầu giám định của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc bà H’ Tr Niê trả lại cho bà Nguyễn Thanh H 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền chi phí giám định là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà H’ Tr Niê phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo mức tính: 72.000.000đồng + (1.262.878.000đồng x2%) = 97.237.000 đồng. Bà Nguyễn Thanh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H.

1. Buộc bà H’ Tr Niê có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thanh H số tiền 3.261.878.000đồng (Ba tỷ hai trăm sáu mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền vay gốc là 2.558.500.000 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/9/2022 là: 703.378.000 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà H’Tr còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Buộc bà H’ Tr Niê trả lại cho bà Nguyễn Thanh H số tiền 5.670.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền chi phí giám định.

3. Về án phí: H’ Tr Niê phải chịu 97.237.000 đồng (chín mươi bảy triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho bà Nguyễn Thanh H số tiền tạm ứng án phí 49.048.400 đồng đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005932, ngày 15/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Như H1, bị đơn H’ Tr Niê được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Y B Mlô được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ea Kar;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Long